TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/DS-ST
Ngày 10 – 7 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Huy Sơn.

2. Ông Hoàng Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 04 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số B N, Khóm C, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Kim B, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Huỳnh Văn T1; địa chỉ: Ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kim T trình bày và yêu cầu như sau:

Vào năm 2022, chị T tham gia hụi do bà Lê Thị Kim B làm chủ hụi:

- Dây 01: Là dây hụi 13 mà bà B làm đầu thảo, hụi góp 5.000.000 đồng (hụi mùa), mỗi năm khui hai lần, có 12 phần, chị tham gia 01 phần, chị đã hốt hụi vào Đông Xuân 2022, hai bên tính toán lại thì bà B còn nợ của chị 3.000.000 đồng.

- Dây 02: Là dây hụi 11 mà bà B làm dầu thảo, hụi góp 5.000.000 đồng (hụi

mùa), mỗi năm khui hai lần, có 12 phần, chị tham gia 01 phần, dây hụi này đã mãn vào vụ Hè Thu năm 2022, chị là người hốt hụi cuối cùng. Sau đó, chị và bà Kim B có tính toán thì chị hốt hụi được 52.500.000 đồng. Tuy nhiên cho đến nay bà Kim B vẫn chưa giao tiền hụi cho chị.

- Dây 03: Là dây hụi 15 mà bà B làm đầu thảo, hụi góp 5.000.000 đồng (hụi mùa), có 12 phần, chị tham gia 01 phần, đã khui đến thứ 09, đến lần thứ 10 thì bà B tự ý ngưng hụi, tính toán lại thì bà B còn nợ chị 21.250.000 đồng.

- Dây 04: Là dây hụi 20 mà bà B làm đầu thảo, hụi góp 5.000.000 đồng (hụi mùa), có 12 phần, chị tham gia 01 phần, đã khui lần thứ 08, đến lần thứ 09 thì bà B tự ý ngưng hụi, tính toán lại thì bà B còn nợ chị 18.750.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà Lê Thị Kim B còn nợ chị là: 73.500.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện, chị Trần Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lê Thị Kim B và ông Huỳnh Văn T1 có trách nhiệm liên đới trả cho chị Trần Thị Kim T số tiền hụi còn thiếu là 73.500.000 đồng.

Ý kiến của bị đơn bà Lê Thị Kim B (Lê Thị B):

Bà Lê Thị Kim B thừa nhận còn nợ tiền hụi của chị Trần Thị Kim T tổng số tiền hụi là 73.500.000 đồng như chị T yêu cầu. Nay bà thống nhất việc 02 vợ chồng của bà có trách nhiệm liên đới trả số tiền này cho chị T. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên bà B đồng ý trả cho chị T mỗi vụ lúa là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T1:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T1. Tuy nhiên, ông T1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Lê Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T1 có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn chị Trần Thị Kim T số tiền hụi còn nợ là 73.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu trả tiền hụi còn nợ. Do dó, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc "*Tranh chấp*

hợp đồng góp hụi" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Lê Thị Kim B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bà B, ông T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Kim B đã thừa nhận có làm chủ hụi các dây hụi mà chị Trần Thị Kim T tham gia, còn nợ chị T số tiền hụi là 73.500.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của chị T nêu là đúng. Đây được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Kim B trả số tiền nợ hụi nêu trên là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[4] Bà Lê Thị Kim B cũng đồng ý trả số tiền hụi còn nợ nêu trên cho chị Trần Thị Kim T nhưng có ý kiến trình bày vì hoàn cảnh kinh tế của gia đình đang khó khăn nên yêu cầu Tòa án giải quyết trả nợ dần mỗi vụ lúa 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị T không đồng ý với phương thức trả dần từng vụ lúa do bà B đề nghị nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận, bà B có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận nội dung này tại giai đoạn thi hành án.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Huỳnh Văn T1 có trách nhiệm liên đới cùng bà Lê Thị Kim B trả số tiền nợ: Đây là khoản nợ khi làm chủ hụi phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Ông Huỳnh Văn T1 không phản đối, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào thể hiện đây là nợ riêng của bà B. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh Văn T1 liên đới trả số tiền hụi là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim T và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim B và ông Huỳnh Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng do là người cao tuổi nên được miễn nộp, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 18, khoản

1 Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim T.

Buộc bị đơn bà Lê Thị Kim B (Lê Thị B) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn chị Trần Thị Kim T số tiền 73.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Kim B, ông Huỳnh Văn T1 được miễn nộp án phí.

- Trả lại cho chị Trần Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí 1.837.500 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002604 ngày 04-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm